

Phụ lục I

BIỂU SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao			Số lượng người làm việc tính đến 15/4/2026			Số thiếu so với vị trí việc làm			Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026	Ghi chú
		Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		
Tổng cộng		222	50	172	194	31	163	28	12	16	15	
I	Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn	44	9	35	31	4	27	13	5	8	8	
1	Lãnh đạo trung tâm	3	3		4	4		-1	-1			Thừa 01 cấp phó theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị định 120/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 của Nghị định số 283/2025/NĐ-CP
2	Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ	29	3	26	19		19	10	3	7	7	
3	Phòng Hành chính tổng hợp	12	3	9	8		8	4	3	1	1	
II	Văn phòng Đăng ký đất đai	66	14	52	58	12	46	8	2	6	6	
1	Lãnh đạo Văn phòng	3	3	0	3	3						
2	Phòng Tổng hợp, lưu trữ;	12	2	10	12	2	10					
3	Phòng Kỹ thuật – Nghiệp vụ;	19	2	17	19	2	17					
4	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tam Đường	5	1	4	5	1	4					
5	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phong Thổ	4	1	3	3	1	2	1		1	1	
6	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Mường Tè	4	1	3	2	0	2	2	1	1	1	

STT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao			Số lượng người làm việc tính đến 15/4/2026			Số thiếu so với vị trí việc làm			Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026	Ghi chú
		Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		
7	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Nậm Nhùn	4	1	3	2	0	2	2	1	1	1	
8	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Sin Hồ	4	1	3	3	1	2	1		1	1	
9	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tân Uyên	5	1	4	4	1	3	1		1	1	
10	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Than Uyên	6	1	5	5	1	4	1		1	1	
III	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	15	3	12	13	3	10	2		2	1	
1	Lãnh đạo Quỹ	3	3	0	3	3						
2	Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	12	0	12	10		10	2		2	1	01 viên chức tiếp nhận từ Sở Công thương
IV	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	15	3	12	14	2	12	1	1			
1	Lãnh đạo trung tâm	3	3	0	2	2		1	1			
2	Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	12	0	12	12		12					
V	Ban Quản lý rừng phòng hộ	82	21	61	78	10	68	4	4			
1	Lãnh đạo Ban	3	3	0	2	2	0	1	1			
2	Phòng Hành chính tổng hợp	7	2	5	6	1	5	1	1			
3	Phòng Kỹ thuật – Nghiệp vụ;	7	2	5	6	1	5	1	1			
4	Trạm Quản lý rừng Tam Đường	10	2	8	10		10					
5	Trạm Quản lý rừng Phong Thổ	8	2	6	8		8					
6	Trạm Quản lý rừng Mường Tè	20	2	18	20	1	19					

STT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao			Số lượng người làm việc tính đến 15/4/2026			Số thiếu so với vị trí việc làm			Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2026	Ghi chú
		Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Tổng	VTVL lãnh đạo, quản lý	VTVL không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		
7	Trạm Quản lý rừng Nậm Nhùn	6	2	4	5	1	4	1	1			
8	Trạm Quản lý rừng Sin Hồ	7	2	5	7	1	6					
9	Trạm Quản lý rừng Tân Uyên	8	2	6	8	2	6					
10	Trạm Quản lý rừng Than Uyên	6	2	4	6	1	5					

Phụ lục II

RÀ SOÁT BIÊN CHẾ VÀ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ đào tạo tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Chẩn đoán bệnh động vật hạng III	Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn	03	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: Chăn nuôi và Thú y; Thú y; Bác sỹ thú y; chăn nuôi	
2	Khuyến nông hạng III		02	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: Khuyến nông; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Nông nghiệp; nông lâm kết hợp; Khoa học cây trồng; Kinh tế nông nghiệp, Nông học	
3	Điều tra nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản hạng III		02	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: Thủy sản, nuôi trồng thủy sản, Lâm nghiệp	
4	Chuyên viên về công nghệ thông tin		01	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: công nghệ thông tin	
5	Địa chính viên hạng III	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phong Thổ, Văn phòng Đăng ký đất đai	01	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: Quản lý đất đai, Tài nguyên và Môi trường, Trắc địa bản đồ, Địa chính	
		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Mường Tè, Văn phòng Đăng ký đất đai	01			
		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Nậm Nhùn, Văn phòng Đăng ký đất đai	01			
		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Sin Hồ, Văn phòng Đăng ký đất đai	01			
		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tân Uyên, Văn phòng Đăng ký đất đai	01			
		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Than Uyên, Văn phòng Đăng ký đất đai	01			
6	Chuyên viên về Kế hoạch - Đầu tư	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	01	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: Quản lý đất đai, Xây dựng.	